

Số: **3482** /TCHQ-TXNK
V/v vướng mắc thực hiện
Thông tư số 194/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày **21** tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc của một số Cục hải quan tỉnh, thành phố trong việc thực hiện Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc kê khai tính thuế trên tờ khai nhập khẩu đối với hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả:

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã hướng dẫn rõ người khai hải quan, người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định, tự kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các tiêu chí trên tờ khai; các yếu tố làm căn cứ tính thuế hoặc xét giảm thuế, xét hoàn thuế, không thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; số tiền thuế được xét hoàn, không thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai này. Do đó, hàng hoá đã xuất khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam, người khai hải quan, người nộp thuế cũng phải kê khai tính thuế trên tờ khai nhập khẩu theo quy định.

2. Về việc cụ thể hoá “chứng từ khác chứng minh hàng hoá nhập khẩu là hàng hóa có nguồn gốc xuất khẩu... và giấy tờ khác chứng minh lý do yêu cầu hoàn thuế, không thu thuế” theo quy định tại khoản 6 Điều 120; “chứng từ khác chứng minh hàng hoá xuất khẩu là hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu... và giấy tờ khác chứng minh lý do yêu cầu hoàn thuế, không thu thuế” theo quy định tại khoản 8 Điều 121.

Các hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 120 và khoản 8 Điều 121 mục đích là để làm rõ hàng hoá tái nhập hoặc tái xuất có phải là hàng hoá trước đây đã xuất khẩu hoặc nhập khẩu không để thực hiện hoàn thuế đúng đối tượng đúng quy định. Tùy từng trường hợp, cơ quan hải quan nơi hoàn thuế yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hồ sơ chứng minh cụ thể. Ví dụ như: đối với mặt hàng gỗ nhập khẩu sau đó tái xuất không cùng chủ thể thì cơ quan hải quan có thể căn cứ theo hướng dẫn tại quyết định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ quản lý chuyên ngành là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn yêu cầu doanh nghiệp cung cấp, xuất trình hồ sơ để làm rõ nguồn gốc số gỗ tái xuất khẩu, gồm:

- Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;
- Lý lịch hoặc bảng kê gỗ nhập khẩu (bản gốc). Trường hợp không mua toàn bộ một lô gỗ nhập khẩu thì có lý lịch hoặc bảng kê gỗ do tổ chức, cá nhân bán lập trên cơ sở trích từ lý lịch hoặc bảng kê gỗ, có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

Đề nghị các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc và phát hiện doanh nghiệp lợi dụng hình thức này để gian lận thì có văn bản báo cáo Tổng cục Hải quan để có phương án xem xét sửa đổi chính sách cho phù hợp.

3. Về việc kê khai nộp thuế trong trường hợp doanh nghiệp không chủ động kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 132 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và trường hợp doanh nghiệp kê khai nộp thuế thì cơ quan hải quan sử dụng chứng từ nào (quyết định ấn định thuế, chứng từ điều chỉnh số phải thu) để theo dõi số phải thu này trên Chương trình KT559.

Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu, hàng tạm nhập, tái xuất nhưng không thực xuất khẩu hàng hóa trong thời hạn nộp thuế và không kê khai nộp thuế theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 132 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì cơ quan hải quan thực hiện rà soát, đối chiếu và có thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp nộp thuế, nộp phạt theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ. Trường hợp sau 15 ngày kể từ ngày ra thông báo mà doanh nghiệp vẫn không đến nộp thuế thì coi như không xuất khẩu sản phẩm, cơ quan hải quan tính lại thời hạn nộp thuế theo quy định tại điểm b.3, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC. Cơ quan hải quan sử dụng quyết định ấn định thuế nếu người nộp thuế không tự kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 132 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./. *vl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK (4b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường